

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá về mặt kỹ thuật theo tiêu chí “**đạt**”, “**không đạt**”. Nhà thầu độc lập và nhà thầu liên danh đều phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
I	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1	Hiểu biết về gói thầu và biện pháp tổ chức thi công tổng thể gói thầu		
1.1	Hiểu biết về dự án và gói thầu	Có am hiểu về gói thầu	Đạt
		Không am hiểu về gói thầu	Không đạt
1.2	Trình bày công tác chuẩn bị: Nhân lực, thiết bị, vật liệu, lán trại và phòng thí nghiệm phục vụ thi công công trình (Kèm theo mặt bằng bố trí chung)	Có biện pháp đầy đủ, khả thi	Đạt
		Không có biện pháp hoặc biện pháp không đầy đủ, không khả thi	Không đạt
1.3	Trình bày biện pháp thi công tổng thể các hạng mục chính của gói thầu: + Xây mới nhà lớp học bộ môn 2 tầng số 1 + Xây mới nhà lớp học bộ môn 2 tầng số 2 + Xây mới nhà ăn 2 tầng + Xây mới nhà đa năng 1 tầng + Cải tạo nhà hiệu bộ 2 tầng + Cải tạo khối nhà B lớp học 2 tầng 12 phòng + Cải tạo khối nhà C lớp học 2 tầng 12 phòng + Các hạng mục phụ trợ	Có biện pháp đầy đủ, khả thi	Đạt
		Không có biện pháp hoặc biện pháp không đầy đủ, không khả thi	Không đạt
2	Biện pháp thi công chi tiết các hạng mục công trình		

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
2.1	Biện pháp thi công xây mới nhà lớp học bộ môn 2 tầng số 1 và số 2 (Phần móng, phần thân, phần mái, hoàn thiện)	Có biện pháp đầy đủ, khả thi	Đạt
		Không có biện pháp hoặc biện pháp không đầy đủ, không khả thi	Không đạt
2.2	Biện pháp thi công xây mới nhà ăn và nhà đa năng (Phần móng, phần thân, phần mái, hoàn thiện)	Có biện pháp đầy đủ, khả thi	Đạt
		Không có biện pháp hoặc biện pháp không đầy đủ, không khả thi	Không đạt
2.3	Giải pháp thi công cải tạo: nhà hiệu bộ 2 tầng, khối nhà B lớp học 2 tầng 12 phòng, khối nhà C lớp học 2 tầng 12 phòng	Có biện pháp đầy đủ, khả thi	Đạt
		Không có biện pháp hoặc biện pháp không đầy đủ, không khả thi	Không đạt
2.4	Giải pháp thi công hạng mục: Tôn nền khu thể chất, sân bóng đá, xây mới nhà thường trực, công tường rào, nhà để xe, rãnh thoát nước, xây mới bể PCCC, bể nước, bồn cây....	Có biện pháp đầy đủ, khả thi	Đạt
		Không có biện pháp hoặc biện pháp không đầy đủ, không khả thi	Không đạt
2.5	Giải pháp thi công cấp điện tổng thể, cấp nước tổng thể	Có biện pháp đầy đủ, khả thi	Đạt
		Không có biện pháp hoặc biện pháp không đầy đủ, không khả thi	Không đạt
2.6	Giải pháp thi công hạng mục PCCC	Có biện pháp đầy đủ, khả thi	Đạt
		Không có biện pháp hoặc biện pháp không đầy đủ, không khả thi	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
3	Khả năng cung cấp vật tư, vật liệu để thi công công trình		
3.1	Kê khai rõ về nguồn gốc các loại vật tư, vật liệu chính: cát, đá, xi măng, cốt thép, gạch lát, gạch xây, điện, nước, cửa, sơn... phù hợp với yêu cầu thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật.	Có kê khai đầy đủ	Đạt
		Không kê khai hoặc kê không đầy đủ	Không đạt
3.2	- Cam kết cung cấp các loại vật tư, vật liệu theo đúng đề xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định kèm Hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp các loại vật tư, vật liệu chính: cát, đá, xi măng, cốt thép, gạch lát, gạch xây, điện, nước, cửa, sơn.	- Có cam kết của nhà thầu và có hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp	Đạt
		- Không có cam kết của nhà thầu và không có hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp	Không đạt
		Không nêu đầy đủ hoặc không đáp ứng các yêu cầu	Không đạt
II	Tiến độ thi công		
1	Thời gian hoàn thành công trình không quá 350 ngày	Thời gian hoàn thành công trình \leq 350 ngày	Đạt
		Thời gian hoàn thành công trình $>$ 350 ngày	Không đạt
2	Biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị phù hợp với tiến độ thi công.	Có biểu đồ	Đạt
		Không có biểu đồ	Không đạt
3	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công: Đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực khi tiến độ thi công bị chậm trễ. Đảm bảo hoàn thành công trình theo đúng tiến độ.	Có nêu	Đạt
		Không nêu	Không đạt
III	Cách thức quản lý dự án		
III.1	Trình bày cách thức tổ chức quản lý dự án (Cơ cấu tổ chức các bộ phận, vai trò, trách nhiệm các bên trong quá trình	Có nêu đầy đủ	Đạt
		Không nêu hoặc nêu không đầy đủ	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	thực hiện dự án); Cách thức tổ chức quản lý hiện trường (Tổ chức quản lý các hoạt động thi công trực tiếp hiện trường để bảo đảm tiến độ, chất lượng, ATLĐ)		
III.2	Các biện pháp đảm bảo chất lượng		
1	Lập hệ thống quản lý chất lượng trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công (bao gồm sơ đồ và thuyết minh).	Có hệ thống quản lý chất lượng rõ ràng	Đạt
		Không có hoặc có hệ thống quản lý chất lượng không rõ ràng	Không đạt
2	Thực hiện và kiểm tra các thủ tục liên quan đến máy móc thiết bị, dụng cụ, bảo hộ lao động, an toàn trong quá trình triển khai gói thầu. Nhà thầu phải cam kết máy móc, thiết bị trước khi đưa vào thi công phải được kiểm định hoặc đăng kiểm theo quy định hiện hành.	Có biện pháp rõ ràng và có cam kết của nhà thầu	Đạt
		Không có biện pháp rõ ràng hoặc không có cam kết của nhà thầu	Không đạt
3	Lập và kiểm tra thực hiện biện pháp thi công, tiến độ thi công. Lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định	Có biện pháp đầy đủ, rõ ràng	Đạt
		Không có hoặc có biện pháp không đầy đủ, không rõ ràng	Không đạt
4	Công tác nghiệm thu, lập bản vẽ hoàn công, nghiệm thu thanh quyết toán và quản lý tài liệu công trình	Có biện pháp đầy đủ, rõ ràng	Đạt
		Không có hoặc có biện pháp không đầy đủ, không rõ ràng	Không đạt
III.3	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
1	Đảm bảo an toàn trong quá trình thi công: Các biện pháp an toàn cho từng	Có biện pháp đầy đủ, rõ ràng	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	công việc cụ thể đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn cho người và phương tiện khi lưu thông qua công trình	Không có hoặc có biện pháp không đầy đủ, không rõ ràng	Không đạt
2	Bảo đảm vệ sinh môi trường: Các biện pháp và kế hoạch cụ thể nhằm hạn chế hoặc giảm thiểu có tác động xấu đến môi trường xung quanh trong quá trình thi công. Cam kết thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố Hà Nội về công tác bảo vệ môi trường.	Có biện pháp rõ ràng kèm theo cam kết	Đạt
		Không có biện pháp rõ ràng hoặc không có cam kết	Không đạt
3	Công tác phòng chống cháy nổ: Các giải pháp cụ thể để phòng chống cháy nổ.	Có giải pháp đầy đủ, rõ ràng	Đạt
		Không có hoặc có giải pháp không đầy đủ, không rõ ràng	Không đạt
4	An toàn lao động: Các giải pháp an toàn cho người, máy móc, thiết bị cụ thể trong quá trình thi công. Nhà thầu phải có cam kết tất cả các cán bộ chủ chốt và công nhân tham gia thi công gói thầu phải được đào tạo về an toàn lao động.	Có giải pháp cụ thể. Có cam kết của nhà thầu	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể hoặc không có cam kết của nhà thầu	Không đạt
IV	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
1	Đề xuất giải pháp bảo hành, bảo trì công trình sau khi đưa vào sử dụng theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước	Có giải pháp cụ thể, đảm bảo đúng quy định	Đạt
		Không có hoặc có giải pháp nhưng không cụ thể hoặc có nhưng không đúng quy định	Không đạt
2	Thời gian bảo hành và bảo trì thiết bị PCCC	- Có cam kết bảo hành ít nhất là 12 tháng cho các thiết bị trong gói thầu và công tác hướng dẫn sử dụng, vận hành.	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các thiết bị, hàng hóa có thời gian bảo hành > 12 tháng theo nhà sản xuất thì cam kết thời gian bảo hành theo nhà sản xuất; - Có cam kết bảo trì và cung cấp vật tư sau bảo hành ít nhất là 02 năm sau khi thực hiện hợp đồng. Nhà thầu phải có cơ sở bảo hành, bảo trì (bao gồm địa chỉ, số điện thoại và phương án triển khai bảo hành, bảo trì) cho các thiết bị của gói thầu. - Có cam kết đảm bảo chất lượng hàng hoá trong quá trình vận chuyển và lắp đặt 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Không có cam kết bảo hành hoặc thời gian bảo hành ít hơn 12 tháng cho các thiết bị trong gói thầu và công tác hướng dẫn sử dụng, vận hành. - Hoặc Không cam kết thời gian bảo hành theo nhà sản xuất, Đối với các thiết bị, hàng hóa có thời gian bảo hành >12 tháng theo nhà sản xuất; - Hoặc Không có cam kết bảo trì và cung cấp vật tư sau bảo hành hoặc thời gian bảo trì ít hơn 02 năm sau khi thực hiện hợp đồng. Nhà thầu không có cơ sở bảo hành, bảo trì (bao gồm địa 	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		<p>chỉ, số điện thoại và phương án triển khai bảo hành, bảo trì) cho các thiết bị của gói thầu.</p> <p>- Hoặc Không có cam kết đảm bảo chất lượng hàng hoá trong quá trình vận chuyển và lắp đặt.</p>	
V	Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu		
	<p>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</p>	<p>Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</p>	<p>Đạt</p>
		<p>Đối với nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP như nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu</p>	<p>Chấp nhận được</p>

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		<p>với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p>	
		<p>Nhà thầu không có đầy đủ cam kết hoặc cam kết không đúng sự thật hoặc nhà thầu nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP như nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p>	<p>Không đạt</p>

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.